

Mỏ Cày Nam, ngày 23 tháng 02 năm 2022

Số: 13/2022/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Bình Phú, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 162B3, khu phố 5, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị V, sinh năm 1958; Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Viên: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Minh T và bà Phan Thị V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn K số tiền thức ăn còn thiếu là 420.884.600 đồng (Trong đó: tiền vốn là 404.248.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 16.456.600 đồng). Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch là 10.418.000 đồng ông Bùi Minh T và bà Phan Thị V có nghĩa vụ liên đới chịu nhưng bà V và ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn toàn bộ.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.176.000 đồng theo biên lai thu số 0001700 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm